|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 30 (TỪ 8/4/2024 ĐẾN NGÀY 12/4/2024)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 8/4** | **S** | 1 | **GDTT** |  | Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường |  |  |
| 2 | **Toán** | 146 | Phép cộng | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 59 | Ôn tập: Con gái, Một vụ đắm tàu | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 30 | Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (T.1) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 59 | Sự sinh sản của thú | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 59 | Ném bóng - Trò chơi: “Lò cò tiếp sức” |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 9/4** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 59 | Unit 17: What would you like to eat? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 147 | Phép trừ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 30 | (Nghe - viết) Cô gái của tương lai | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 59 | Mở rộng vốn từ: Nam và nữ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 30 | Xây dựng Nhà máy thủy điện Hòa Bình | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 60 | Ném bóng - Trò chơi: “Trao tín gậy” |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 10/4** | **S** | 1 | **Toán** | 148 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 30 | Học hát: Dàn đồng ca mùa hạ |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 30 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 60 | Tà áo dài Việt Nam | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 30 | Lắp rô bốt (T.1) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH (TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 11/4** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 60 | Unit 18: What will the weather be like tomorrow? (Lesson 1) |  |  |
| 2 | **Toán** | 149 | Phép nhân | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 59 | Ôn tập về tả con vật | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 60 | Ôn tập về dấu câu | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 30 | Các đại dương trên thế giới | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 12/4** | **S** | 1 | **Toán** | 150 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 30 | Chủ đề 11: Vẽ biểu cảm các đồ vật (Tiết 2) |  |  |
| 3 | **TLV** | 60 | Tả con vật (KT viết) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 60 | Sự nuôi và dạy con của một số loài thú | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 30**

**Thứ Hai ngày 8 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1** **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**

- HS nhận biết được ích lợi của việc bảo vệ môi trường.

- HS nhận biết được hành động bảo vệ MT, có ý thức bảo vệ MT.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động bảo vệ môi trường

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất bảo vệ môi trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh về các hoạt động về môi trường. TV, MT, MS.

**III*.* CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động - kết nối**: (3- 5’)  - Mở video  - Em hiểu thế nào là môi trường?  - Cho HS xem tranh về môi trường.  - GV nx, tuyên dương, dẫn dắt vào bài  **2. Hình thành kiến thức:** (28- 30’)  **HĐ1:** HS thảo luận nhóm 4 nêu một số hoạt động bảo vệ MT .  - YC HS thảo luận đại diện trình bày - nhóm khác nhận xét bổ sung .  - GV chốt ý đúng .  **HĐ2 :** HS thảo luận nhóm 4 nêu một số hoạt động phá hoại MT, và làm ảnh hưởng tới môi trường .MH  - YC HS thảo luận đại diện trình bày - nhóm khác nhận xét bổ sung .  - GV chốt ý đúng .  **HĐ3 :** HS quan sát tranh một số hoạt động bảo vệ MT  - YC HS quan sát tranh. MH  - YC HS nêu nội dung tranh.  - Gọi HS nêu những việc làm của mình đã góp phần bảo vệ môi trường  **3. Củng cố- dặn dò:** (2- 3’)  - Nhận xét giờ học.  - Thực hiện các việc làm để bảo vệ môi trường. | - HS khởi động  - HS quan sát  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận đại diện trình bày  - Nhóm khác nhận xét bổ sung .  - HS thảo luận đại diện trình bày  - Nhóm khác nhận xét bổ sung .  - HS quan sát tranh  - Nêu nội dung tranh .  - HS nêu những việc làm của mình đã góp phần bảo vệ môi trường  - HS thực hiện. |

**Tiết 2** **TOÁN**

**Phép cộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng thực hành phép cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số và ứng dụng tính nhanh, giải toán.

- Vận dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép cộng các số tự nhiên, các số thập phân, phân số vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Đổi: 1 giờ 55 phút = … phút  7 ngày 14 giờ = … giờ.  + Nêu cách đổi đơn vị đo thời gian từ giờ ra phút?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập:** (32 - 34’)  a. Ôn các tính chất  - Nêu dạng tổng quát của phép cộng?  - Nêu thành phần và tên gọi của phép cộng.  - Nêu các tính chất và dạng tổng quát của các tính chất của phép cộng?  b. Luyện tập  a. Bài 1  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách cộng 2 số tự nhiên, 2 số thập phân, 2 phân số?  b. Bài 2  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Để tính được kết quả của phép cộng bằng cách thuận tiện nhất em đã vận dụng những tính chất nào?  c. Bài 3  => Vì sao không làm phép tính mà em lại tìm được kết quả của phép tính?  d. Bài 4  - GV chấm, chữa bài  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ.  \* Dự kiến sai lầm: Một số em có thể còn lúng túng khi áp dụng các tính chất của phép cộng để tính nhanh. Bài 4 có thể 1 số em tính sai kết quả.  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3’)  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu các tính chất của phép cộng?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Phép trừ. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  **a + b = c**  **Số hạng Số hạng Tổng**  - HS nêu  - t/c giao hoán: a + b = b + a  + t/c kết hợp: (a+ b) + c = a + (b + c)  + Cộng với 0: a + 0 = 0 + a = a.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm nháp, nêu cách làm  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm miệng  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở, HS chữa bảng phụ  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:  + Bạn hãy trình bày lại bài làm của mình?  + Bạn tìm diện tích đất trồng hoa bằng cách nào?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức gì?  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Thuần phục sư tử**

***Theo Truyện dân gian Ả- rập***

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Đọc trôi chảy diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp với nội dung mỗi đoạn

- Hiểu nội dung ý nghĩa của truyện: Kiên nhẫn, dịu dàng, thông minh là những đức tính làm nên sức mạnh của người phụ nữ, giúp họ bảo vệ hạnh phúc gia đình.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn tự tin trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gon trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu quý quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Tranh minh họa bài đọc trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Đọc bài: Con gái  - Bài đọc giúp em hiểu được điều gì?  - Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12’)*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS những chỗ các em chưa hiểu.  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc  - GV đọc mẫu cả bài.  ***c. Hướng dẫn tìm hiểu bài****: (10-12’)*  - Ha- li- ma đến gặp vị giáo sĩ để làm gì?  - Vị giáo sĩ ra điều kiện thế nào?  - Vì sao nghe điều kiện của vị giáo sĩ, Ha- li- ma lại sợ toát mồ hôi?  => GV tổng kết.  - Ha- li- ma nghĩ ra cách gì để làm thân với sư tử?  - Ha- li- ma lấy 3 sợi lông bờm của sư tử bằng cách nào?  - Vì sao khi gặp ánh mắt của Ha- li- ma con sư tử đang giận dữ lại cụp mắt xuống rồi lẳng lặng bỏ đi?  => GV tổng kết ..  - Theo vị giáo sĩ điều gì làm nên sức mạnh của phụ nữ?  - Nêu nội dung chính của bài?  - GV chốt nội dung chính  ***d. Luyện đọc diễn cảm****:**(10 - 12’)*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc DC đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc DC đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc DC đoạn 3?  -Nêu cách đọc DC toàn bài?  - GV đọc mẫu cả bài  - Gọi HS đọc bài, nhận xét.  - GV nhận xét đánh giá, đ­ưa ra biện pháp hỗ trợ nếu HS chư­a đạt yêu cầu ở một nhiệm vụ học tập nào đó.  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4’)  - Nêu nội dung chính của bài?  - Nhận xét tiết học, về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS đọc  - HS nêu  - 1 HS đọc mẫu, lớp đọc thầm và chia  Đoạn 1: Từ đầu … vừa khóc.  Đoạn 2: Nhưng ... bỏ đi  Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn toàn bài.  - HS đọc trong nhóm, thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút, tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận.  + Đọc chưa đúng: Ha- li- ma  - HS đọc câu có từ  + Chưa hiểu nghĩa từ: Thuần phục, giáo sĩ, bí quyết  - HS đọc chú giải/ SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc trôi chảy, phát âm đúng các từ khó, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dâu câu  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy  + Đọc chưa đúng: No nê, lẳng lặng  - HS đọc câu có từ  + Chưa hiểu nghĩa từ: Đức A- la.  - HS đọc chú giải / SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc trôi chảy, phát âm đúng các tiếng có âm đầu n, l  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy  - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - HS nêu  - 1-2 HS đọc  - HS đọc thầm đoạn 1  - Muốn vị giáo sĩ cho 1 lời khuyên: làm cách nào để chồng nàng hết cau có, gắt gỏng...  - Nhổ 3 sợi nông bờm của 1 con sư tử sống.  - Điều kiện đó không thể thực hiện được vì sư tử thấy người là ăn thịt ngay.  - HS đọc thầm đoạn 2  - Tối đến nàng ôm 1 con cừu non vào rừng, cho sư­ tử ăn...  - HS nêu  - HS nêu: vì ánh mắt dịu hiền của Ha- li- ma làm sư­ tử không thể tức giận...  - HS đọc thầm đoạn 3  - Kiên nhẫn, dịu dàng, thông minh là những đức tính làm nên sức mạnh của người phụ nữ  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - Đọc giọng băn khoăn: “Không hiểu vì sao chồng mình trở nên cau có”, câu cuối đọc giọng sợ hãi  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy  - Đọc giọng hồi hộp, căng thẳng khi Ha- li- ma làm quen với sư tử, 2 câu cuối đọc giọng nhẹ nhàng  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy  - Đọc giọng hiền hậu, ôn tồn ở lời vị giáo sĩ  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy  - HS nêu  - HS đọc đoạn (3 em)  - HS đọc đoạn mình thích (2 - 3 em) đọc cả bài (2 - 3 em)  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **ĐẠO ĐỨC**

**Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

- Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

**-** Kể đ­ược một vài tài nguyên thiên nhiên ở n­ớc ta và ở địa ph­ương.

**-** Đồng tình, ủng hộ những hành vi, việc làm để giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trung thực trong học tập và cuộc sống. Thể hiện trách nhiệm của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: TV, MT. Tranh ảnh các hoạt động bảo vệ TNTN

- Thông tin tham khảo phục lục trang 71.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" với các câu hỏi:  + Bạn hãy kể tên một số cơ quan của Liên Hợp Quốc ở Việt Nam.  + Bạn hãy kể những việc làm của cơ quan Liên Hợp Quốc tại Việt Nam.  - GV nhận xét. Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**: (32- 34’)  ***Hoạt động 1:****Tìm hiểu thông tin trong SGK*  + Nêu tên một số tài nguyên thiên nhiên.  + Ích lợi của tài nguyên thiên nhiên trong cuộc sống của con ngư­ời là gì?  + Hiện nay việc sự dụng tài nguyên thiên nhiên ở n­ước ta đã hợp lý ch­ưa? vì sao?  + Nêu một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên  + Tài nguyên thiên nhiên có quan trọng trong cuộc sống hay không?  + Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên để làm gì?  - GV kết hợp GDMT: Cho HS nêu tài nguyên thiên ở địa ph­ương và cách tham gia giữ gìn và bảo vệ phù hợp với khả năng của các em.  \* GV kết luận:Than đá, rừng cây, nước, dầu mỏ, giáo, ánh nắng mặt trời... là những tài nguyên thiên nhiên quý, cung cấp năng l­ượng phục vụ cho cuộc sống của con ng­ười. Các tài nguyên thiên nhiên trên chỉ có hạn, vì vậy cần phải khai thác chúng một cách hợp lí và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả vì lợi ích của tất cả mọi ngư­ời.  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ.  ***Hoạt động 2:*** *Làm bài tập trong SGK*  - Gọi HS đọc bài  - Yêu cầu HS nêu YC của bài.  ***Hoạt động 3 :*** *Bày tỏ thái độ của em BT3.*  - GV đưa lên MH có ghi các ý kiến về sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  - GV đổi lại ý b & c trong SGK  **3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - GV gọi HS giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên của n­ước ta.  **\*** *SDNLTK&HQ:*Tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hợp lí là điều kiện bào đảm cuộc sống trẻ em được tốt đẹp, không chỉ cho thế hệ hôm nay mà cả thế hệ mai sau được sống trong môi trường trong lành, an toàn.  - Ở địa phương em có tài nguyên thiên nhiên gì ? Tài nguyên đó được khai thác và sử dụng ra sao ?  - Viết một đoạn văn đêt tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. | - HS khởi động  - HS chơi trò chơi  - HS TLN 4, Các nhóm đọc thông tin ở SGK và trả lời các câu hỏi sau:  + Tên một số tài nguyên thiên nhiên: mỏ quặng, nguồn n­ước ngầm, không khí, đất trồng, động thực vật quý hiếm  + Con ngư­ời sự dụng tài nguyên thiên nhiên trong sản xuất, phát triển kinh tế: chạy máy phát điện, cung cấp điện sinh hoạt, nuôi sống con ng­ời.  + Ch­ưa hợp lý, vì rừng đang bị chặt phá bừa bãi, cạn kiệt, nhiều động thực vật quý hiếm đang có nguy cơ bị tiệt chủng.  + Một số biện pháp bảo vệ: sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bảo vệ nguồn n­ớc, không khí.  - Đại diện các nhóm trả lời các nhóm khác bổ sung, nhận xét.  + Tài nguyên thiên nhiên rất quan trọng trong cuộc sống.  + Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên để duy trì cuộc sống của con ng­ười.  - 2 , 3 HS đọc ghi nhớ trong SGK.  - Học sinh làm việc nhóm 2.  - HS đọc bài tập 1  - TLN đôi về bài tập số 1  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.  - Các tài nguyên thiên nhiên là các ý : a, b, c, d, đ, e, g, h, l, m, n.  - HS thảo luận cặp đôi làm việc theo yêu cầu của GV để đạt kết quả sau  + Tán thành: ý 2,3.  + Không tán thành: ý 1  - Nêu yêu cầu BT số 2  - HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả  - 1 vài HS giới thiệu về một vài tài nguyên thiên nhiên của nư­ớc ta: mỏ than Quảng Ninh, mỏ dầu ở biển Vũng Tàu, thiếc ở Tĩnh Túc (Cao Bằng),...  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Sự sinh sản của thú**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp HS biết:

- Bào thai của thú phát triển trong bụng mẹ.

- So sánh, tìm ra sự khác nhau và giống nhau trong chu trình sinh sản của thú và chim.

- Kể tên một số loài thú th­ường đẻ mỗi lứa 1 con, một số loài thú đẻ mỗi lứa nhiều con.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh ảnh sưu tầm

**2. Học sinh:** SGK, Tranh ảnh sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  + Nêu quá trình sinh sản của ếch?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**: (28- 30’)  a, HĐ 1: Chu trình sinh sản của thú:  \* Mục tiêu: Thực hiện mục tiêu 1,2  \* Cách tiến hành:  - Nhóm tr­ưởng điều khiển nhóm mình quan sát các hình 1,2/120 SGK và trả lời câu hỏi:  + Chỉ vào bào thai trong hình và cho biết bào thai của thú đ­ược nuôi d­ưỡng ở đâu?  + Chỉ và nói tên một số bộ phận của thai mà bạn nhìn thấy?  + Bạn có nhận xét gì về hình dạng thú con và thú mẹ?  + Thú con mới ra đời đ­ược thú mẹ nuôi bằng gì?  + So sánh sự sinh sản của thú và của chim, bạn có nhận xét gì?  \* Kết luận: Thú là loài động vật đẻ con và nuôi con bú. Ở thú, hợp tử đ­ược phát triển trong bụng mẹ, thú con mới sinh ra đã có hình dạng giống nh­ư thú mẹ. Cả chim và thú đều có bản năng nuôi con cho tới khi con của chúng có thể tự đi kiếm ăn.  HĐ 2: Số lượng con mỗi lứa của loài thú  \* Mục tiêu: Thực hiện mục tiêu 3  \* Cách tiến hành:  - Y/c kể tên một số loài thú thường đẻ mỗi lứa một con; mỗi lứa nhiều con?  - Liên hệ thực tế việc nuôi các vật nuôi trong gia đình.  **3. Củng cố- dặn dò:** (2- 3')  + Nêu kiến thức cần ghi nhớ?  - Về nhà: Vận dụng vào trong cuộc sống, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - 2 HS nêu  - Thảo luận nhóm đôi (3’)  - bào thai của thú được nuôi trong bụng mẹ.  - đầu, mắt, mũi,..  - thú con có hình dạng giống thú trưởng thành, và có một số đặc điểm giống thú bố, mẹ  - thú con được nuôi bằng sữa mẹ.  - Chim -> trứng -> con  - Thảo luận nhóm 4 (3’)  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố về quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài ,đo khối lượng đo thời gian, chuyển đổi các số đo độ dài ,đo khối lượng đo thời gian.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về đổi các số đo độ dài, khối lượng vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đổi: 6948kg = … tấn … kg  - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo đo khối lượng?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  Bài 1/153b  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân?  Bài 2/153: Tính.  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Nêu cách viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân?  Bài 2/156  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  => Nêu cách đổi số đo thời gian từ năm ra tháng, từ ngày ra giờ, từ phút ra giây?  Bài 1/157  - GV chấm, chữa bài. Soi bài  => Em làm thế nào để tìm được quãng đường ô tô đi?  - Nêu cách tìm quãng đường trong chuyển động đều?  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Nêu mối quan hệ giữa các đo độ dài, khối lượng?  - GV NX giờ học. Chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp phầnb chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp các phép tính phần b - chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp các phép tính cột 2 phần a,b,c - chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm nháp, nêu đáp án đúng. (Đáp án B)  + Tìm xem ô tô đã đi được là? km.  60 x 2,25 = 135 (km).  Ô tô còn phải đi tiếp quãng đường là:  300 - 135 = 165 (km).  - HS nêu  - HS nêu.  - HS thực hiện |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Ném bóng. Trò chơi: “Lò cò tiếp sức”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết cách thực hiện được động tác ném bóng. Trò chơi “Lò có tiếp sức”

**2. Năng lực:** Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trư­­ờng. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Ph­ương tiện: Còi, 10- 15 quả bóng, bảng đích, mỗi HS 1 quả cầu; 2- 3 quả bóng rổ số 5

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Đ.lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**  - Lớp tr­ưởng tập hợp lớp điểm số báo cáo  - GV phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.  - Cho HS chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  + Ôn các động tác tay, chân, vặn mình và toàn thân của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**  a. Ném bóng  - Ôn ném bóng:  + GV nêu tên động tác  + GV làm mẫu, giải thích động tác- cán sự làm mẫu  + 1 nhóm làm mẫu  + HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  b. Chơi trò chơi:“Lò cò tiếp sức ”  - GV nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - Cho HS tham gia chơi thử.  - Cho HS chơi  - GV quan sát nhận xét, biểu dương tổ thực hiện đúng luật.  **3. Phần kết thúc**  - Cho HS chạy chậm, thả lỏng, hít thở sâu tích cực.  - GV nhận xét, đánh giá…  - Giao bài về nhà: Tập chạy đà bật cao. | 6 - 10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 9 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Phép trừ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố KN thực hành phép trừ các số tự nhiên, các số thập phân, phân số, tìm thành phần chưa biết của phép cộng và phép trừ, giải toán có lời văn.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép trừ các số tự nhiên, các số thập phân, phân số, tìm thành phần chưa biết của phép cộng và phép trừ vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).  GV mở video.  - Nêu các tính chất của phép cộng ?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Ôn lí thuyết  - Nêu dạng tổng quát của phép trừ ?  - Nêu tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ ?  + **a - b** còn được gọi là gì?  - Nêu 1 số tính chất của phép trừ, cho ví dụ minh hoạ.  b. Luyện tập  a. Bài 1: Tính rồi thử lại.  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách trừ 2 số tự nhiên, 2 phân số, 2 số thập phân?  - Nêu cách thử lại phép trừ?  b. Bài 2: Tìm x  - GV chấm, chữa bài  => Nêu cách tìm số hạng, số bị trừ chưa biết?  c. Bài 3  - GV chấm, chữa bài.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  \* Dự kiến sai lầm:  - Có thể 1 số em còn lúng túng khi trừ 1 số tự nhiên cho 1 phân số.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)  - Nêu cách trừ 2 phân số, 2 số thập phân?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - HS khởi động  - HS nêu  **a - b = c**  **Số bị trừ Số trừ Hiệu**  - Hiệu của a và b.  a - a = 0 ví dụ 5 - 5 = 0  a - 0 = a ví dụ 5 - 0 = 5  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc mẫu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở nháp, chữa miệng.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở.  - HS chia sẻ  + Bạn làm thế nào để tìm được tổng diện tích đất trồng lúa và trồng hoa?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức gì?  + Nêu cách cộng, trừ 2 số thập phân?  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3** **CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)**

**Cô gái của tương lai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng bài chính tả “Cô gái của tương lai”

- Tiếp tục luyện tập viết hoa tên các huân chương, danh hiệu, giải thưởng; biết 1 số huân chư­ơng và kỉ niệm chương của nước ta.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS có ý thức bản thân là chủ nhân tương lai của đất nước từ đó có ý thức học tập, rèn luyện và tu dưỡng bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: SGK, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).  - GV mở video  - Viết: Anh hùng Lao động, Huân chương Kháng chiến, Huân chương Lao động  - Nêu cách viết các cụm từ chỉ huân chương danh hiệu?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hướng dẫn chính tả:*** *(10 - 12’)*  - GV đọc mẫu bài viết  - Nội dung bài chính tả nói về điều gì?  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV viết từ khó yêu cầu HS phân tích:  in- tơ- nét, Ốt- xtrây- li- a, Nghị viện Thanh niên, trôi chảy  - Các tiếng còn lại tiến hành tương tự  - Cho HS viết từ khó  - Bài viết ở thể loại nào, nêu cách trình bày?  + Lưu ý viết hoa tên riêng Việt Nam, cách viết các số liệu, ngày, tháng, năm  ***b. Viết chính tả:*** *(14 - 16’)*  - GV hướng dẫn tư­ thế ngồi viết  - Đọc cho HS viết bài  ***c. Chấm, chữa:*** *(3 - 5’)*  - GV đọc bài cho HS soát lỗi từng bài  - GV chấm 8- 10 bài, nhận xét. Soi bài.  ***d. Hướng dẫn làm bài tập chính tả*** *(7- 9’)*  \* Bài tập 2:  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tự dùng bút chì gạch dưới các từ chỉ huân ch­­ương, huy chư­­ơng, danh hiệu, giải thư­­ởng.  - GV nhận xét chốt lại lời giải đúng và yêu cầu HS viết lại các danh từ riêng đó.  - Soi bài  \* Bài tập 3:  - Một HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn văn và làm bài.  - GV nhận xét chữa bài. Soi bài.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (1 - 2’)  - Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS viết bảng con  - HS nêu.  - HS theo dõi  - HS nêu  - HS TLN đôi (2’): tìm từ khó  \* Dự kiến các từ khó:  in- tơ- nét, Ốt- xtrây- li- a, Nghị viện Thanh niên, trôi chảy  - HS đọc, phân tích từ khó (từ tiếng gạch chân)  + Trôi = tr + ôi + thanh ngang (Âm tr viết bằng 2 con chữ)  + HS phân tích các từ còn lại theo yêu cầu của GV.  - HS viết bảng con  - HS nêu  - HS sửa lại t­ư thế ngồi  - HS viết bài  - HS soát bài, soát lỗi, ghi số lỗi, chữa lỗi.  - Đổi vở cho bạn để kiểm tra  - Cả lớp theo dõi  - HS tự làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a. Các cụm từ :  - Huân chư­­ơng:  *Huân ch­ương Kháng chiến,*  *Huân chư­ơng Lao động.*  - Danh hiệu: *Anh hùng Lao động.*  - Giải th­­ưởng: *Giải thưởng Hồ Chí Minh.*  \* Mỗi cụm từ trên đều gồm 2 bộ phận nên khi viết phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên này.  - HS đọc  - HS làm bài vào vở.  - 1 HS lên chia sẻ kết quả  *Anh hùng/ Lực l­ượng vũ trang nhân dân.*  *Bà mẹ/ Việt Nam/ Anh hùng.*  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Nam và nữ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Mở rộng vốn từ, biết từ ngữ chỉ những phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ. Giải thích được nghĩa của các từ đó. Biết trao đổi về những phẩm chất quan trọng mà một người nam, một người nữ cần có.

- Biết các thành ngữ, tục ngữ nói về nam và nữ, về quan niệm bình đẳng nam nữ. Xác định được thái độ đúng đắn: Không coi thường phụ nữ.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS. Từ điển Tiếng Việt, vở bài tập.

**2. Học sinh:** SGK, nháp, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Đặt 3 câu có sử dụng dấu chấm, chấm hỏi, chấm than.  - Nêu tác dụng của những dấu câu đó?  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn thực hành**: (32 - 34’)  \* Bài 1:  - GV giải thích lại yêu cầu của bài  - GV nhận xét và chốt lời giải đúng  + Bạn nam, nữ cần có những phẩm chất gì?  (GV có thể nêu hoặc cho HS nêu nghĩa của 1 số từ)  \*Bài 2:  - GV nhận xét và kết luận lời giải đúng:  - GV soi bài, HS chia sẻ  + Phẩm chất chung của 2 nhân vật đó là gì?  + Mỗi nhân vật còn có những phẩm chất riêng nào?  => Nêu những phẩm chất mà nam và nữ cần có  \* Bài 3:  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  + GV nhận xét, kết luận lời giải đúng  + Liên hệ: Cần có quan niệm đúng về quyền bình đẳng nam, nữ. Có ý thức rèn luyện những phẩm chất quan trọng của giới mình.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Nêu những phẩm chất quan trọng nhất của nam, của nữ?  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm VBT, chữa miệng  + Bạn nam: Dũng cảm, cao thượng, năng nổ, thích ứng với mọi hoàn cảnh  + Bạn nữ: Dịu dàng, khoan dung, cần mẫn, biết quan tâm đến mọi người.  - HS đọc thầm, xác định yc  - HS làm VBT  + Giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác.  + Ma- ri- ô: kín đáo, quyết đoán, mạnh mẽ, cao thượng  Giu- li- ét- ta: dịu dàng, ân cần,...  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ.  + Tán thành: ý kiến a  Không tán thành: ý kiến b  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **LỊCH SỬ**

**Xây dựng Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh biết.

- Việc xây dựng nhà máy thuỷ điện Hoà Bình là nhằm đáp ứng nhu cầu của Cách mạng lúc đó.

- Nhà mày thuỷ điện Hoà Bình là kết quả của sự sáng tạo quên mình của công nhân 2 nước Việt- Xô.

- Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình là 1 trong những thành tựu nổi bật của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong 20 năm khi đất nước thống nhất

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích tìm hiểu lịch sử của đất nước. Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập và ý thức sử dụng điện tiết kiệm và an toàn...

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh ảnh

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - Gv mở vi deo  - Gọi 2 HS + câu hỏi + NXPĐ  + Quốc hội khóa VI đã có những quyết định trọng đại gì?  **+** Nêu ý nghĩa lịch sử của QH khoá VI  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**: (28- 30’)  ***a, Hoạt động 1: Cá nhân***  \* Mục tiêu: Biết thời gian và địa điểm để xây dựng Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình  \* Cách tiến hành:  - Cho HS đọc thông tin SGK/60 trả lời câu hỏi sau:  + Nhiệm vụ của Cách mạng Việt Nam sau khi đất nước thống nhất là gì?  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng trao đổi và tìm hiểu các vấn đề sau:  + GV hỏi : Nhà máy Thủy điện Hòa Bình được chính thức khởi công xây dựng vào thời gian nào? Nhà máy được xây dựng ở địa điểm nào? Hãy chỉ vị trí Nhà máy trên bản đồ?Trong thời gian bao lâu?Ai là người cộng tác với chung tay xây dựng nhà máy này?  ***b, Hoạt động 2: Nhóm đôi***  \* Mục tiêu: Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình là kết quả lao động gian khổ, hi sinh của cán bộ, công nhân Việt Nam và Liên Xô.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên nêu câu hỏi yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi sau:  + Dựa vào thông tin SGK và tả lại không khí lao động trên công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Bình.  - GV gọi HS trình bày ý kiến trước lớp:  + Hãy cho biết suốt ngày đêm có bao nhiêu người và xe cơ giới làm việc trên công trường?  + Thái độ làm việc của các công nhân như thế nào?  + Điều kiện làm việc của họ ra sao?  + Những chiến sĩ trên công trường đó đa cống hiến và hi sinh như thế nào?  + Em có suy nghĩ gì về những số liệu nói trên?  - GVNX- chốt lại  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 và hỏi: Em có nhận xét gì về hình 1?  Giáo viên nhận xét.  ***c, Hoạt động 3: Cá nhân***  \* Mục tiêu:  - Biết Nhà máy Thuỷ điện Hoà Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng đất nước: cung cấp điện, ngăn lũ,….  - Những đóng góp của Nhà máy thuỷ điện Hoà Bình đối với đất nước.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân, trình bày các ý sau:  + Việc làm hồ, đắp đập, ngăn nước sông Đà để xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Bình tác động thế nào đến việc chống lũ hằng năm của nhân dân ta?  + Điện của Nhà máy thủy điện Hòa Bình đã đóng góp vào sản xuất và đời sống của nhân dân ta như thế nào?  - Rút ra ghi nhớ.  - GDMT: Vai trò của Nhà máy Thuỷ điện đối với sự phát triển kinh tế và đối với môi trường.  **3. Củng cố- dặn dò:** (2- 3’)  - Gọi học sinh nêu lại bài học.  + Nêu một số Nhà máy thuỷ điện lớn đang xây dựng trên đất nước.  \* Giáo dục HS tiết kiệm năng lượng điện.  - Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - 2 em trả lời  - Học sinh nhận xét.  - Lắng nghe.  - HS đọc thông tin SGK  + Sau khi hoàn thành nhiệm vụ thống nhất đất nước, cách mạng Việt Nam có nhiệm vụ xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.  - HS cả lớp trao đổi trả lời câu hỏi, theo dõi phần giảng bài của GV để rút ra yêu cầu cần thiết xây dựng và việc chuẩn bị xây dựng Nhà máy Thủy điện Hòa Bình  - … Nhà máy Thủy điện Hòa Bình khởi công xây dựng ngy 6- 11- 1979 tại tỉnh Hòa Bình và sau 15 năm lao động vất vả của nhà máy được hoàn thành . Chính phủ Liên Xô là người cộng tác, giúp đỡ chúng ta xây dựng nhà máy này.  - HS làm việc theo nhóm , mỗi nhóm 4 em, đọc SGK, sau đó từng em trả lời trước nhóm, các bạn trong nhóm nghe và bổ sung ý kiến cho nhau.  - Một số HS nêu ý kiến trước lớp.  - Mỗi câu hỏi 1 HS phát biểu  - NX bổ sung.  - 1-2 HS đọc.  + ... Sơn La, A Vương.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyệt Tiếng việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức cho học sinh về cách dùng các loại dấu câu.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Hoạt động khởi động** (3- 5’)  - GV mở vi deo  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài  **2. Luyện tập:** (28- 30’)  **Bài 1.** Tách đoạn văn sau thành các câu. Chép lại đoạn văn, điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn (viết hoa, xuống dòng đúng vị trí):  Cô giáo bước vào lớp, mỉm cười lớp ta hôm nay sạch sẽ quá thật đáng khen nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữa cửa kia không có ạ cả lớp đồng thanh đáp nào các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẩu giấy đang nói gì nhé cô giáo nói tiếp.  Cả lớp im lặng lắng nghe.  **Bài 2.** Trong những câu sau đây, dấu hai chấm có tác dụng gì?  a) Sự vật xung quanh tôi có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.  b) Bố dặn bé Lan: “Con phải học bài xong rồi mới đi chơi đấy!”.  **Bài 3.** Điền dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi và dấu chấm cảm vào chỗ trống sao cho thích hợp:  Sân ga ồn ào... nhộn nhịp... đoàn tàu đã đến...  ... Bố ơi... bố đã nhìn thấy mẹ chưa ạ...  ... Đi lại gần nữa đi... con ...  ... A... mẹ đã xuống kia rồi ...  ***c. Chữa bài***  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. Soi bài.  **3. Củng cố- dặn dò:** (2- 4’)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - HS khởi động  - Lắng nghe.  \* Đáp án  Cô giáo bước vào lớp, mỉm cười:  - Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá! Thật đáng khen! Nhưng các em có nhìn thấy mẩu giấy đang nằm ngay giữa cửa kia không?  - Có ạ! - Cả lớp đồng thanh đáp.  - Nào! Các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẩu giấy đang nói gì nhé! - Cô giáo nói tiếp.  Cả lớp im lặng lắng nghe.  \* Đáp án  a) Bắt đầu sự giải thích.  b) Mở đầu câu trích dẫn.  \* Đáp án  Sân ga ồn ào, nhộn nhịp: đoàn tàu đã đến.  - Bố ơi, bố đã nhìn thấy mẹ chưa ạ?  - Đi lại gần nữa đi, con!  - A, mẹ đã xuống kia rồi!  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - HS nghe  - HS thực hiện |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Ném bóng- Trò chơi: Trao tín gậy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ném bóng. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: “Trao tín gậy”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân tr­­ường. Vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện.

- Phư­­ơng tiện: GV và cán sự mỗi ngư­ời một còi, mỗi tổ 3- 5 quả bóng rổ số 5, chuẩn bị bảng rổ, kẻ sân để tổ chức trò chơi và ném bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Đ. lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu:**  - Lớp tr­ưởng tập hợp, điểm số báo cáo.  - GV phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.  - Cho HS chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập 120-150m sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  + Ôn các động tác tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng và nhảy của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản:**  a. Ném bóng:  - Nêu tên động tác  - Gọi HS làm mẫu, giải thích động tác  - Gọi HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  - Cho HS tập luyện.  b. Chơi trò chơi**:** “Trao tín gậy”  - GV nêu tên trò chơi và quy định chơi.  - Cho HS tham gia chơi thử.  - Cho HS chơi  - GV quan sát nhận xét, biểu d­ơng tổ thực hiện đúng luật.  **3. Phần kết thúc:**  - Cho HS chạy chậm, hít thở sâu tích cực.  - Nhận xét, đánh giá kết quả bài học.  - Về nhà: Tập đá cầu, ném bóng trúng đích | 6 - 10’  14 -16’    4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng cộng trừ phân số, số tự nhiên, số thập phân, tính giá trị số của biểu thức, vận dụng vào giải toán.

- Vận dụng làm đúng các bài tập

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về cộng trừ phân số, số tự nhiên, số thập phân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).  GV mở video  - Tính rồi thử lại:  103 - 45,7 = …  3 -  = …  => Nêu cách trừ 2 số thập phân, phân số?  - Giới thiệu bài  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/160  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức không có ngoặc đơn?  b. Bài 2/160  - GV chấm, chữa bài. Soi bài.  => Nêu các tính chất của phép trừ?  c. Bài 3/161  - GV chấm, chữa bài  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  => Em đã vận dụng kiến thức nào để tìm được số % tiền để dành và tìm được số tiền cụ thể trong tháng để dành được?  \* Dự kiến sai lầm: Bài 2(b, d) nhiều HS không biết vận dụng tính chất 1 số trừ đi 1 tổng để tính nhanh.  - Bài 3 HS còn xác định sai dạng toán nên làm sai  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 3’)  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu các tính chất của phép cộng, phép trừ?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con.  - HS nêu  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS làm vở nháp, chia sẻ cách làm từng phần  + Bạn vận dụng tính chất nào để tính được bằng cách thuận tiện nhất?  + Phát biểu các tính chất đó?  - HS nêu  - HS đọc bài, xác định yêu cầu.  - HS chữa vở.  - HS đổi vở soát bài cho nhau  - HS chia sẻ  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

\* Rèn kĩ năng nói:

- Biết kể tự nhiên bằng lời của mình một câu chuyện đã nghe đã đọc về nữ anh hùng hoặc một phụ nữ có tài.

- HS kể lại được rõ ràng, tự nhiên một câu chuyện có ý nghĩa nói về việc làm tốt của một bạn.

- Biết trao đổi với các bạn về nhân vật trong truyện, trao đổi cảm nghĩ của mình về việc làm của nhân vật.

- Biết trao đổi với bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

\* Rèn kĩ năng nghe:

- Chăm chú nghe bạn kể, biết nêu câu hỏi, nhận xét đúng lời kể của bạn.

**2. Năng lực:** Mạnh dạn tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu quý phụ nữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, sách báo viết về các nữ anh hùng, các phụ nữ có tài.

**2. Học sinh:** SGK, sách báo viết về các nữ anh hùng, các phụ nữ có tài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).  - GV mở video  - Kể lại chuyện: Lớp trư­ởng lớp tôi.  - Nêu ý nghĩa câu chuyện?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. HD tìm hiểu YC của đề bài****:(6 - 8’)*  - GV gọi HS đọc đề bài. (GV ghi bảng)  - Gọi HS phân tích đề (GVgạch chân các từ trọng tâm: đã nghe, đã đọc, một nữ anh hùng, phụ nữ có tài)  \* Yêu cầu HS đọc thầm gợi ý 1/ SGK  - Hãy nêu tên câu chuyện mình định kể?  - Những câu chuyện đó em tìm đọc ở đâu?  \* Yêu cầu HS lập dàn ý cho câu chuyện  ***b. Học sinh kể****:**(22- 24’****)***  - Yêu cầu HS kể trong nhóm đôi  + GV bao quát chung, đến từng nhóm nghe HS kể, giúp đỡ HS  - Gọi HS kể, nhắc HS dưới lớp theo dõi, nhận xét  - GV nhận xét  - Bình chọn bạn kể chuyện hay  ***c. Tìm hiểu nội dung ý nghĩa****: (3-5’)*  - Tổ chức cho HS trao đổi về nội dung ý nghĩa câu chuyện bằng cách đặt câu hỏi  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)  - Nhận xét giờ học  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS kể  - HS nêu  - HS đọc, lớp đọc thầm  - HS đọc thầm  + HS nêu  + HS nêu  - HS đọc thầm gợi ý 2 và lập dàn ý.  - HS kể trong nhóm, chú ý nội dung,  ngữ điệu, điệu bộ.  - 8 -10 HS kể (có nêu ý nghĩa câu chuyện sau khi kể),  - Cả lớp bình.  - HS kể truyện đặt câu hỏi cho HS cả lớp (ngược lại)  - HS nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4**  **TẬP ĐỌC**

**Tà áo dài Việt Nam**

***Trần Ngọc Thêm***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết đọc lưu loát, diễn cảm toàn bài với giọng nhẹ nhàng, cảm hứng ca ngợi, tự hào về tà áo dài Việt Nam.

- Hiểu nội dung bài: Sự hình thành chiếc áo dài tân thời từ chiếc áo dài cổ truyền; vẻ đẹp kết hợp nhuần nhuyễn giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách hiện đại phương Tây của tà áo dài Việt Nam; sự duyên dáng, thanh thoát của phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc trong nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ và nhận xét bạn đọc.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất trân trọng tà áo dài Việt Nam. Giáo dục học sinh ý thức tích cực trong học tập và có ý thức giữ giữ một nét đẹp truyền thống của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh minh họa bài đọc trong SGK

**2. Học sinh:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Đọc bài: Thuần phục sư­ tử  - Nêu nội dung chính của bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Luyện đọc đúng****: (5- 7’)*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy thảo luận trong nhóm trong thời gian 3’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS những chỗ các em chưa hiểu  \* Đoạn 1:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc cả bài  - GV đọc mẫu cả bài.  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12’)*  - Chiếc áo phụ nữ xưa hay mặc có đặc điểm gì?  - Áo dài có vai trò như thế nào trong trang phục của người phụ nữ Việt Nam xưa?  => GV tổng kết.  - Chiếc áo dài tân thời có gì khác chiếc áo dài cổ truyền?  - Vì sao áo dài tân thời được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam?  - Em có nhận xét gì về vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài?  => GV tổng kết.  - Nêu nội dung chính của bài?  - GV chốt nội dung chính  ***c. Luyện đọc diễn cảm****:**(1 - 2’)*  - H­íng dÉn ®äc diÔn c¶m tõng ®o¹n  - GV đọc mẫu  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4’)  - Nêu nội dung chính của bài?  - Nhận xét giờ học, về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS đọc.  - HS nêu.  - HS đọc, lớp đọc thầm và tập chia đoạn (3 đoạn).  Đoạn 1: Từ đầu ... xanh hồ thuỷ  Đoạn 2: Từ đầu thế kỉ …vạt phải  Đoạn 3: Còn lại  - 3 HS đọc nối đoạn toàn bài.  - HS đọc trong nhóm, thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút, tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận  + Đọc chưa đúng: Lấp ló  - HS đọc câu có từ  + Chưa hiểu nghĩa từ: áo cánh, phong cách, tế nhị, xanh hồ thuỷ  - HS đọc chú giải / SGK, nêu nghĩa của từ.  - Đọc trôi chảy lưu loát, phát âm đúng các từ khó.  - HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy  - Đọc trôi chảy lưu loát, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy  + Chưa hiểu nghĩa từ: tân thời, y phục  - HS đọc thầm / SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng sau các dấu câu  - HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Đọc diễn cảm toàn bài với giọng nhẹ nhàng, cảm hứng ca ngợi, tự hào.  - 1 - 2 HS đọc  - HS đọc thầm đoạn 1  - Mặc áo lối mớ ba mớ bẩy.  - Làm cho phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo  - HS đọc thầm đoạn 2 ,3  - Áo dài cổ truyền có 2 loại: áo tứ thân và áo 5 thân....; áo tân thời chỉ gồm có 2 thân vải phía trước và phía sau  - Vì áo dài vừa giữ phong cách dân tộc tế nhị, vừa mang phong cách hiện đại phương Tây.  - Phụ nữ Việt Nam đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn...  - HS nêu  - LuyÖn ®äc d/c¶m tõng ®o¹n theo h­íng dÉn GV  (mçi ®o¹n 2- 3 em).  - L¾ng nghe  - Thi ®äc d/c¶m ®o¹n yªu thÝch, ®äc bµi.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Lắp rô bốt (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.

- Lắp được rô- bốt đúng kĩ thuật, đúng qui trình.

- Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi lắp, tháo các chi tiết của rô- bốt.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT. Mẫu rô- bốt đã lắp sẵn.

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**2. HS:** SGK. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy học | Hoạt động dạy học |
| **1. Khởi động kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***HĐ 1: Quan sát, nhận xét mẫu****.(5- 6’)*  - GV cho HS qs mẫu rô- bốt đã lắp sẵn.  + Để lắp được rô- bốt, theo em cần phải lắp mấy bộ phận ? Kể tên các bộ phận đó ?    ***HĐ 2: H.dẫn thao tác kĩ thuật.*** *(22- 23’)*  a) H. dẫn chọn các chi tiết  - Y/c:  b) Lắp từng bộ phận  - Lắp chân rô- bốt (H 2- SGK)  + Y/c:  - Lắp thân rô- bốt (H.3- SGK)  + Y/c:  - Lắp đầu rô- bốt (H.4- SGK)  + Y/c:  - Lắp tay rô- bốt (H.5a- SGK)  + GV y/c:  - Lắp ăng ten (H.5b- SGK)  - Lắp trục bánh xe (H.5c- SGK)  c) Lắp ráp rô- bốt (H.1- SGK)  - GV lắp rô- bốt theo các bước trong SGK.  d) HD tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp  - GV h/dẫn cách tháo và xếp các chi tiết vào hộp.  - Y/c:  - Gọi Hs đọc ghi nhớ  **4. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)  - Chuẩn bị tiết sau thực hành Lắp rô- bốt  - Nhận xét tiết học. | - HS khởi động  - HS qs từng bộ phận và trả lời.  - Cần lắp 6 bộ phận: chân rô- bốt, thân rô- bốt, đầu rô- bốt, tay rô- bốt, ăng ten, trục bánh xe.  - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.  - HS qs H.2a, 2b (SGK) và chọn các chi tiết để lắp.  - HS qs hình 3 và 1 HS lên lắp.  - HS qs hình 4, 1HS lên chọn chi tiết và lắp  - HS qs hình 5a, 2 HS lên lắp  - HS qs hình 5b và 1 HS lên bảng lắp  - HS qs hình 5c và 1 HS lên lắp.  - HS thực hành tháo rời các chi tiết và bỏ vào hộp.  - Vài HS đọc nd ghi nhớ ở SGK.  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố ý nghĩa về phép cộng,phép nhân, vận dụng kĩ năng thực hành phép cộng,phép nhân trong tính giá trị của biểu thức và giải toán.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về đổi các số đo độ dài, khối lượng vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đổi: 8047kg = … tấn … kg = … tấn  - Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo đo khối lượng?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  . Bài 2/158  - GV chữa bài, nhận xét  => Để tính được kết quả của phép cộng bằng cách thuận tiện nhất em đã vận dụng những tính chất nào?  Bài 1/162: Tính.  - GV chữa bài, nhận xét. Soi bài.  => Nêu cách nhân 2 số tự nhiên, 2 phân số, 2 số thập phân?  Bài 4/162  - GV chữa bài, nhận xét  - GV gọi HS chia sẻ. Soi bài.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Nêu mối quan hệ giữa các đo độ dài, khối lượng?  - GV NX giờ học. Chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp các phép tính thứ 2 của phần a,b,c, chữa miệng  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp các phép tính thứ 2 của phần a,b,c,, chữa miệng  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp, chia sẻ  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  +Muốn tìm được dộ dài của quãng sông bạn phải làm gì?  + Tìm độ dài sông bằng cách nào?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng những kiến thức gì?  - HS nêu. |

**Tiết 7** **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**:

- HS ôn tập Tiếng Việt tuần 29, 30 ở phân môn mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS.

**2. HS:** SGK. Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  - Soi bài. Chữa  - Chốt KT  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài. |

**Thứ Năm ngày 11 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Phép nhân**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố kĩ năng thực hành phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm, giải bài toán.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép nhân số tự nhiên, số thập phân, phân số vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video  - Tính : 185,42 + 42 - 130,98  - Nêu cách cộng, trừ các số thập phân?  - Giới thiệu bài  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Ôn lí thuyết  - Nêu dạng tổng quát của phép nhân ?  - Nêu tên gọi thành phần và kết quả của phép nhân?  - Nêu các tính chất của phép nhân (Dạng tổng quát và phát biểu quy tắc)  => GV tổng kết ....  b. Luyện tập  \* Bài 1: Tính.  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách nhân 2 số tự nhiên, 2 phân số, 2 số thập phân?  \* Bài 2: Tính nhẩm  - GV chữa bài, nhận xét  -> Nêu cách nhân nhẩm 1 số thập phân với 10, 100, 1000; 0,1; 0,001; 0,01?  \* Bài 3.  - GV chấm bài, nhận xét. Soi bài.  => Nêu các tính chất của phép nhân?  \* Bài 4  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa bài.  - GV soi bài  => Nêu cách tìm quãng đường trong dạng toán chuyển động ngược chiều ?  \* Dự kiến sai lầm: Một số em còn nhầm lẫn cách tính nhẩm 1 số thập phân với 10, 100; 0,1; 0,001. Bài 4 có thể HS còn trả lời sai.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu các tính chất của phép nhân?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Luyện tập. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  tích  **a x b = c**    thừa số  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm 1 số trường hợp  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm miệng, nêu cách làm  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm vở, chữa miệng - chia sẻ  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - Quãng đường AB dài ? km  - HS làm vở.  - HS chia sẻ  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3 TẬP LÀM VĂN**

**Ôn tập về tả con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Qua việc phân tích bài văn mẫu “chim hoạ mi hót”, củng cố cho HS những hiểu biết về văn tả con vật (cấu tạo của bài văn tả con vật, nghệ thuật quan sát và các giác quan được sử dụng khi quan sát, những chi tiết miêu tả, biện pháp nghệ thuật so sánh hoặc nhân hoá).

- Dựa vào kiến thức có được về văn tả con vật và kết quả quan sát HS viết được 1 bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện được những quan sát riêng. Dùng từ đặt câu đúng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt. Giáo dục HS ý thức tích cực trong học tập, biết yêu quý các con vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Bảng phụ, tranh ảnh một vài vật nuôi, vở bài tập

**2. Học sinh:** SGK, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).  - GV mở video  - Gọi HS đọc đoạn văn viết lại của tuần trước.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn luyện tập**: (32 - 34’)  \* Bài 1  - Yêu cầu HS đọc bài văn và trả lời các câu hỏi.  + Bài văn gồm mấy đoạn?  + Hãy nêu ý chính của mỗi đoạn?  + Theo em mở bài, kết bài của bài văn đó thuộc kiểu nào?  + Tác giả bài văn quan sát chim hoạ mi bằng những giác quan nào?  + Em thích những chi tiết nào và hình ảnh so sánh nào, vì sao?  => Nêu cấu tạo của bài văn tả con vật?  \* Bài 2  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS quan sát tranh 1 số con vật (mèo, gà ...).  - GV nhắc nhở HS trước khi viết bài.  - GV cho HS làm bài vào vở.  - GV bao quát chung.  - GV thu chấm bài.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4’)  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập về tả cảnh. | - HS khởi động  - HS đọc  - HS khác nhận xét  - HS đọc bài, nêu yêu cầu, làm vở bài tập, chữa miệng  + HS đọc bài văn “ Chim hoạ mi hót”  - HS thảo luận nhóm, trình bày  - 3 đoạn  + Đoạn 1: (Câu đầu- Mở bài): Giới thiệu sự xuất hiện của chim hoạ mi vào các buổi chiều.  + Đoạn 2: (Tiếp đến cỏ cây- Thân bài): Tả tiếng hót đặc biệt của hoạ mi vào các buổi chiều. Tả cách ngủ rất đặc biệt của hoạ mi.  + Đoạn 3: (Còn lại- Kết bài): Tả cách hót chào nắng sớm.  - Mở bài trực tiếp, kết bài không mở rộng  - Bằng giác quan: mắt (nhìn thấy chim bay đến đâu, tai (nghe chim hót)  - Chi tiết tả hoạ mi ngủ ... vì đó là cách ngủ rất đặc biệt. “Tiếng hót… trong bóng xế”- đó là hình ảnh so sánh.  - HS nêu  - HS đọc đề bài  - HS quan sát.  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4**  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn tập về dấu câu**

(Dấu phẩy)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Củng cố các kiến thức về dấu phẩy: Nắm được tác dụng cảu dấu phẩy, nêu đúng ví dụ về tác dụng của dấu phẩy.

- Làm đúng bài luyện tập: Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mẩu chuyện đã cho.

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  **-** Hãy kể những phẩm chất quan trọng của nam giới? Của nữ giới?  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn luyện tập** (32-34’)  **\* Bài 1**  - GV y/c HS đọc, xác định YC.  + Nêu y/c?  - Y/c HS làm VBT  - Chữa bài. Soi bài.  - GV treo bảng phụ ghi tác dụng của dấu phẩy.  **=>**Chốt:Dấu phẩy dùng để ngăn cách các bộ phận có cùng chức vụ trong câu. Dấu phẩy còn dùng để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ. Dấu phẩy còn dùng để ngăn cách các vế câu trong câu ghép.  **\* Bài 2:**  - Cho HS đọc và xác định yêu cầu.  - Y/c HS làm vào vở, viết lại các câu có sử dụng dấu câu  - GV cho HS chữa bài. Soi bài.  - Nhận xét.  + Dấu chấm và dấu phẩy được sử dụng khi nào?  **3. Củng cố - Dặn dò** (2- 4’)  - Nêu tác dụng của dấu phẩy trong câu?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS kể  - HS đọc thầm bài, 1HS đọc to yêu cầu.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm cá nhân vào VBT, đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  - HS trình bày. Nhận xét.  - Một số HS đọc lại.  - Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong câu chuyện; và viết lại các chữ đầu câu cho đúng quy tắc.  - HS làm vào vở.  - 1HS lên bảng gạch chân dưới các từ quan hệ hay đánh dấu dưới các dấu phẩy ngăn cách giữa các vế câu.  - Chữa bài. Một HS đọc đề bài – HS khác đọc bài làm, giải thích vì sao.  - HS nêu.  - HS nêu  - HS nghe  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Các đại dương trên thế giới**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nhớ tên và xác định được trên bản đồ thế giới (quả địa cầu) vị trí của 4 đại dương

- Mô tả được đặc điểm (vị trí địa lí, diện tích) của các đại dương

- Phân tích bảng số liệu, lược đồ, bản đồ để tìm 1 số đặc điểm nổi bật của các đại dương

**2. Năng lực:** HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi chỉ bản đồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ thế giới, bảng số liệu các đại dương. Quả địa cầu.

- Phiếu học tập. Tranh ảnh minh họa trong SGK. Sưu tầm các thông tin về đại dương. TV, MT.

**2. Học sinh**: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | | Hoạt động của trò | |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).  - GV mở video.  + Em biết gì về châu Đại Dương?  + Nêu đặc điểm nổi bậc của châu Nam Cực?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (28- 30’)  ***HĐ1:Vị trí của các đại dương:*** *(14-15’)*  \* Mục tiêu: ý 1, 2 - Môc I  \* CTH: Làm việc theo nhóm  - GV treo bản đồ tự nhiên Thế giới lên bảng và yêu cầu HS đọc thông tin /129  - Yêu cầu HS quan sát hình 2, thảo luận nhóm để hoàn thành bảng sau | | - HS khởi động  - Châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam, gồm lục địa Ô- xtrây- li- a và các đảo, quần đảo ở vùng trung tâm và tây Nam Thái Bình Dương  - Châu Nam Cực là châu lục lạnh nhất thế giới và là châu lục duy nhất không có dân cư sinh sống thường xuyên, chỉ có các nhà khoa học sống ở đây để nghiên cứu.  - HS làm việc nhóm đôi.  - HS đọc thông tin.  - HS quan sát và thảo luận. | |
| Tên Đại Dương | Giáp với các châu lục | | Giáp với các Đại Dương |
| - Yêu cầu HS trình bày bảng nhóm.  - GV và HS nhận xét  **HĐ 2:** Một số đặc điểm của các đại dương: (14- 15’)  - Các đại dương đều có kích thước lớn và thông với nhau, nhưng mọi đại dương vẫn có những điểm khác biệt về diện tích, độ sâu, nhiệt độ ...  - GV treo bảng số liệu về các đại dương lên bảng và yêu cầu HS làm việc cá nhân.  + Nêu diện tích, độ sâu trung bình, độ sâu lớn nhất của từng đại dương?  + Xếp các đại dương theo thứ tự từ lớn đến nhỏ về diện tích?  + Cho biết độ sâu lớn nhất thuộc về đại dương nào?  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ.  **3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)  - Hôm nay các em học bài gì ?  - Nêu tên và tìm vị trí các đại dương trên (bản đồ), lược đồ?  - Mô tả từng đại dương theo trình tự: Vị trí địa lí, diện tích và độ sâu trung bình?  - Tuyên dương những em học tốt và tích cực phát biểu xây dựng bài.... | | -Yêu cầu HS trình bày bảng nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày miệng.  + Ấn Độ Dương rộng 75 triệu km2, độ sâu trung bình 3963m, độ sâu lớn nhất 7455m…  + Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương.  + Là Thái Bình Dương.  - HS khác nhận xét bổ sung.  - Các Đại Dương trên thế giới  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe | |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Củng cố kiến thức cho học sinh về cách dùng các loại dấu câu.

**2. Nănglực**: Rèn kĩ năng thực hiện các bài tập củng cố và mở rộng.

**3. Phẩm chất**: Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** TV, MT, MS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Thực hành ôn tập** (20- 22’)  **Bài 1.** Tách đoạn văn sau thành các câu. Chép lại đoạn văn, điền dấu câu thích hợp vào đoạn văn (viết hoa, xuống dòng đúng vị trí):  Một con Dê Trắng vào rừng tìm lá non bỗng gặp Sói Sói quát dê kia mi đi đâu  Dê Trắng run rẩy tôi di tìm lá non trên đầu mi có cái gì thế đầu tôi có sừng tim mi  thế nào tim tôi đang run sợ...  **Bài 2.** Hãy chữa lại các dấu câu viết sai cho các câu sau:  a, Con tìm xem quyển sách để ở đâu?  b, Mẹ hỏi tôi có thích xem phim không?  c, Tôi cũng không biết là tôi có thích hay không?  **Bài 3.** Viết câu theo các gợi ý:  a) Rủ bạn đi chơi với mình.  b) Hỏi bạn cách làm một bài tập.  c) Ra lệnh cho một em nhỏ tránh xa một mối nguy hiểm.  d) Tỏ thái độ tiếc rẻ khi làm hỏng mọt đồ vật quý.  \* Chữa bài (8- 10’)  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài. Soi bài.  **3. Củng cố- Dặn dò:** (2- 3’)  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung ôn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị bài. | - HS khởi động  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và đọc đề bài.  - HS làm nháp  **Đáp án**  Một con Dê Trắng vào rừng tìm lá non, bỗng gặp Sói. Sói quát:  - Dê kia, mi đi đâu?  Dê Trắng run rẩy:  - Tôi đi tìm lá non.  - Trên đầu mi có cái gì thế?  - Đầu tôi có sừng.  - Tim mi thế nào?  - Tim tôi đang run sợ...  **Đáp án**  a, Con tìm xem quyển sách để ở đâu. (!)  b, Mẹ hỏi tôi có thích xem phim không.  c, Tôi cũng không biết là tôi có thích hay không.  **Đáp án tham khảo**  a, Liêm ơi, bạn đi chơi với mình không?  b, Bạn chỉ mình mần bài tập này với!  c, Bé đứng có đến gần chỗ đó, nguy hiểm lắm!  d, Ôi, tiếc quá đi mất!  - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**Tiết 7** **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 30.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:*  ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *.............................................................*  - Học tập : *............................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *............................*  ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *................................................................*  - Chê: *....................................................................*  ***4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:  - GV nhận xét, đánh giá:  + Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.  + Học tập:  + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.  b. Hoạt động tuần tới:  - Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch bệnh.  - Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn tập kiến thức cho KSCL.  - Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.  - Khắc phục những tồn tại tuần qua. | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - HS bình bầu.  - Nhận xét.  - Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Củng cố ý nghĩa về phép nhân, vận dụng kĩ năng thực hành phép nhân trong tính giá trị của biểu thức và giải toán.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về phép nhân vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).  - GV mở video.  - Nêu các tính chất của phép nhân?  Lấy ví dụ minh hoạ?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1.  - GV chữa bài, nhận xét  => Nếu trong phép cộng mà có các số hạng giống nhau ta có thể làm như thế nào?  b. Bài 2  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách tính giá trị của biểu thức có, không có ngoặc đơn?  c. Bài 3  - GV chấm bài, nhận xét. Soi bài.  => Nêu cách giải bài toán?  - Tìm 1,3% số dân tăng hàng năm là tìm gì? Nêu cách tìm 1 số % của 1 số  d. Bài 4 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)  - GV chữa bài, nhận xét  \* Dự kiến sai lầm: Có thể khi làm phép tính 9,26 dm3 x 9 + 9,26 dm3 , HS chưa biết chuyển thành phép nhân 9,26 dm3 x 10. Bài 3 có thể 1 số em tính sai.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách tìm 1 số % của 1 số?  - GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Ôn tập phép chia. | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm  - HS nêu.  - HS đọc bài nêu yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm  - HS nêu  - HS đọc bài toán.  - HS làm nháp.  - HS chia sẻ    - HS nêu.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Tả con vật**

(Kiểm tra viết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS viết được một bài văn tả con vật có bố cục rõ ràng; đủ ý; thể hiện được những quan sát riêng; dùng từ, đặt câu đúng; câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi đề bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động kết nối** (3 - 5’).

- GV mở video- HS khởi động

- Giới thiệu bài: Nêu mục đích, yêu cầu tiết kiểm tra.

**2. Kiểm tra** (35- 36’)

- GV treo bảng phụ có ghi đề bài. Yêu cầu HS chép đề.

**\* Đề bài:** Hãy tả một con vật mà em yêu thích.

- HS làm bài trong vòng 36’.

- Lưu ý: + Bố cục rõ ràng.

+ Đi đúng trọng tâm của đề.

**3. Củng cố- dặn dò** (2- 3’)

- Thu bài - nhận xét.

- Chuẩn bị bài sau.

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Sự nuôi con và dạy con của một số loài thú**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp HS biết:

- Trình bày sự sinh sản, nuôi con của hổ và của h­ươu.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quý, thích tìm hiểu về những con vật ở xung quanh chúng ta. Giáo dục HS ý thức bảo vệ các loài thú

không nên săn bắn bừa bãi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh ảnh sưu tầm.

**2. Học sinh:** SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động kết nối** (3 - 5’)  - GV mở video.  - GV giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1**: Sự sinh sản, nuôi con của hổ và hư­ơu  \* Mục tiêu: Thực hiện mục tiêu bài học  \* Cách tiến hành:  - Y/c thảo luận nhóm 4 TLCH:  + Hổ thư­ờng sinh sản vào mùa nào?  + Vì sao hổ mẹ không rời hổ con suốt tuần đầu sau khi sinh sản?  + Hươu ăn gì để sống?  + Hươu đẻ mấy con mỗi lứa? Hươu con mới sinh đã biết làm gì?  \* KL: Hổ là loài thú ăn thịt, sống đơn độc, chỉ sống thành đôi vào mùa sinh sản. Hươu là loài thú ăn cỏ, lá cây, sống theo bầy đàn.  **HĐ 2:** Trò chơi “Thú săn mồi và con mồi”  \* Mục tiêu: Khắc sâu cho HS kiến thức về tập tính dạy con của một số loài thú.  \* Cách tiến hành:  + B­ước 1: Tổ chức chơi  - GV chia nhóm 6  - Nêu cách chơi:  + Nhóm 1, 2: cử 2 bạn đóng vai hổ mẹ và hổ con.  + Nhóm 3, 4: cử 2 bạn đóng vai hươu mẹ và hươu con.  - Luật chơi, thời gian cho các nhóm thảo luận 1 phút, thời gian cho mỗi nhóm trình bày là 2 phút. Trong thời gian đó, nhóm nào thể hiện được nhiều và đúng động tác đặc trưng của hổ và hươu nhất, nhóm đó tháng cuộc.  + Bư­ớc 2: Tiến hành chơi: 2 lượt chơi  - Chốt: những tập tính của hổ và hươu.  **3. Củng cố- dặn dò**: (2- 3')  + Nêu kiến thức cần ghi nhớ?  - Về nhà: Vận dụng vào trong cuộc sống, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - Thảo luận nhóm 4 (3’)  - Hổ mẹ thường sinh sản vào mùa xuân và mùa hạ  - Hổ con rất yếu ớt,..  - Hươu ăn cỏ, lá cây  - Hươu đẻ mỗi lứa một con. Hươu con mới đẻ đã biết đi và bú mẹ…  - HS hoạt động theo nhóm  - HS chơi thử  - Các nhóm tham gia chơi  - Các nhóm nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - HS nêu  - HS thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_